

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày 03 – 8 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh T rường Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 7 năm 2020 và ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh T rần Văn T, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp BC, xã BT, huyện TB, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Khóm TĐ, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T rần Văn T, ông Phạm Thanh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết, ông Phạm Thanh T có mượn tiền anh T nhiều lần cụ thể: Ngày 28/10/2019 (dương lịch) mượn 85.000.000 đồng, sau đó mượn 35.000.000

đồng, ngày 23/02/2020 mượn tiếp 23.500.000 đồng, tổng cộng số tiền 143.500.000 đồng, anh T có đến nhà ông T nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông T không trả. Nay anh T yêu cầu ông Phạm Thanh T trả số tiền vay còn thiếu 143.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông T có mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Thanh T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh T, ông có thiếu số tiền trên, hiện nay gia đình ông đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nên không thanh toán tiền được cho anh T.

Nay anh T yêu cầu trả tiền ông đồng ý trả 143.500.000 đồng và xin anh T trong năm 2020 trả dứt 100.000.000đ, còn lại 43.500.000đ trả dần từng triệu cũng xong trong năm 2020.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn anh Trần Văn T khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn ông Phạm Thanh T, cư trú tại: Khóm TĐ, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp phù hợp với kết quả xác nhận của Công an thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất việc ông Phạm Thanh T còn thiếu anh Trần Văn T số tiền vay 143.500.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nay anh Trần Văn T yêu cầu ông Phạm Thanh T trả cho anh T số tiền vay 143.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Đối với khoản tiền 143.500.000 đồng, ông T xin anh Trần Văn T trong năm 2020 trả dứt 100.000.000đ, còn lại 43.500.000đ trả dần từng triệu cũng xong trong năm 2020, xét thấy việc đề nghị này của ông T không được anh T chấp nhận, nên Hội đồng xét xử có cơ sở không chấp nhận đề nghị của ông T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Phạm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T.

- Buộc ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn T số tiền vay 143.500.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh T phải chịu 7.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 3.587.500 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu số BI/2018/0001787, quyển số 36, ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trần Văn T, ông Phạm Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H. Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hoàng Giang